

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST.
Ngày 26-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Văn Phê;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hữu Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2019, tại trường tiểu học An Thành, ấp An Thành, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Tuấn H, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Hồ Ngọc L; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Ngày 03/7/2017, bị Công an huyện Trảng Bàng xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 12/7/2017 đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019 đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 13/9/2019, tại khu vực Trường tiểu học A, thuộc ấp P, xã H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Trảng Bàng bắt quả tang Trần Tuấn H đang bán trái phép 01 bịch nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghỉ là chất ma túy) với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 và Nguyễn Lê K, sinh năm 1997. Thu giữ thêm 04 bịch nylon trong suốt được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt, tiền Việt Nam 500.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan của Trần Tuấn H.

Qua điều tra, thể hiện: Trần Tuấn H là đối tượng nghiện ma túy, khoảng từ đầu tháng 9/2019, H thường xuyên mua ma túy từ người đàn ông tên “C” (không rõ địa chỉ) đem về phân chia thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện để hưởng phần chênh lệch. Vào khoảng 01 giờ ngày 13/9/2019, H bán cho Nguyễn Văn T 01 bịch chất ma túy với giá 100.000 đồng, T đã sử dụng hết. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, T và Nguyễn Lê K cùng hùn mỗi người số tiền 150.000 đồng để mua chất ma túy sử dụng, T gọi điện thoại cho H hỏi mua chất ma túy với giá 300.000 đồng thì H đồng ý bán và hẹn đến Trường tiểu học A, thuộc ấp P, xã H, huyện T để giao nhận. Khi T và K đang mua 01 bịch chất ma túy của H thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, từ ngày 03/9/2019 đến ngày 12/9/2019, H còn bán trái phép chất ma túy cho T được 02 lần, mỗi lần bán 01 bịch với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lời khai của H phù hợp với lời khai của T.

Tại Kết luận giám định số 1385/KL-KTHS ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, thể hiện:

- Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M1, thu giữ của T, K) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0358 gam.

Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 04 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M2, thu giữ của H) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7069 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSTrB ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố Trần Tuấn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Do bị cáo không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với những chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng, đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 03/9/2019 đến ngày 13/9/2019, Trần Tuấn H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T được 03 lần, bán cùng lúc cho T và Nguyễn Lê K được 01 lần. Khi bị bắt quả tang, thu giữ 05 bìch chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,7427 gam; trong đó, H bán cho T và K được 0,0358 gam Methamphetamine đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Tuấn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo thực hiện nhiều lần (04 lần) mua bán ma túy trong đó có một lần bán ma túy cho T và K cùng hùn tiền và cùng đến mua nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cụ thể, bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua chất ma túy về chia nhỏ để bán cho đối tượng nghiện ma túy sử dụng nhằm mục đích thu lợi bất chính đồng thời tiếp tay cho những đối tượng này đi vào con đường tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu do có một tiền sự đã được xóa về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú những lần phạm tội khác. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Tuấn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Lê K, Công an huyện Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Riêng người tên “C” đã bán ma túy cho H hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra cần tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một gói niêm phong ghi vụ số 1385/KL-KTHS (gói 2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D (kí hiệu M2) sau giám định bên trong còn lại 0,5932 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng, thu của bị cáo là tiền bị cáo thu lợi từ hành vi mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG, màu đen xám, số IMEI: 355706-05-130761-2, bên trong có sim số 0908083923 (đã qua sử dụng), thu của bị cáo là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với một bật lửa màu đen (đã qua sử dụng); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng, một đầu nhọn, bên trong rỗng, hai bịch ny lon trong suốt, một đầu hở, bên trong rỗng là các công cụ dùng để sử dụng ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một căn cước công dân mang tên Trần Tuấn H là của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Một điện thoại di động hiệu LG, màu đen xám, số IMEI: 355706-05-130761-2, bên trong có sim số 0908083923 (đã qua sử dụng).

2.2. Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Một gói niêm phong ghi vụ số 1385/KL-KTHS (gói 2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D (kí hiệu M2) sau giám định bên trong còn lại 0,5932 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine; một bật lửa màu đen (đã qua sử dụng); một đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng, một đầu nhọn, bên trong rỗng; hai bịch ny lon trong suốt, một đầu hở, bên trong rỗng.

2.3. Tuyên trả cho bị cáo H một căn cước công dân mang tên Trần Tuấn H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tuấn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường